

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày: 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn
2. Bà Nguyễn Thị Thiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 6 và ngày 22, 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Chí H, sinh năm: 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu phố G, Phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H; Vợ Nguyễn Thị Lệ H (Đã ly hôn), Đặng Thị Ngọc G (Đã ly hôn) và Nguyễn Thị H; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2011. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 13-8-2019 đến ngày 23-8-2019 tạm giam cho đến nay. (có mặt).

2. Nguyễn Dương T, sinh năm: 1981, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, Phường L, Thị xã H (cũ là huyện H), tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thị H (Chết); Vợ Lê Thị Thùy L, con có 02 người lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 05-02-2002, bị Tòa án nhân dân

Thị xã H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 tháng 17 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Ngày 12-01-2004, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Ngày 23-9-2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Cho vay lãi nặng” theo quy định tại khoản 2 Điều 163, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2019 (có mặt).

3. Nguyễn Thành P (C), sinh năm: 1994, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu phố H, Phường H, Thị xã H (cũ là huyện Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành X và bà Tô Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06-01-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép C ma túy; Ngày 02-5-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép C ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-9-2019 (có mặt).

4. Nguyễn Quang V, sinh năm: 1988, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Lê T; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01-8-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép C ma túy, chấp hành xong ngày 26-3-2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2019 đến ngày 23-8-2019 tạm giam cho đến nay. (có mặt).

5. Huỳnh Văn T, sinh năm: 1999, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị Thu T; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2019 đến ngày 23-8-2019 tạm giam cho đến nay. (có mặt).

6. Đặng Thành L, sinh năm: 1981, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn K (chết) và bà Đặng Thị C; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2019 đến ngày 23-8-2019 tạm giam cho đến nay. (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1962.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968.

Cả 02 cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.(Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K và bà C là Luật sư Trần Minh T - Văn phòng luật sư Trần Minh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

3. Anh Lê Minh V, sinh năm: 1978.

4. Chị Đặng Thị Ngọc G, sinh năm: 1983.

Cả 2 cùng địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1963. Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11-8-2019, anh Lê Minh V đi thăm bệnh người thân về đến nhà của mình, bên cạnh ao cá của ông Đặng Văn H thuộc ấp Đ, xã H, huyện G, nhìn thấy bị cáo Đặng Thành L và bị cáo Võ Chí H đang đứng cạnh ao cá, trên tay bị cáo H đang cầm 01 con cá. Anh V cho rằng bị cáo H câu trộm cá trong ao nhà của anh V dẫn đến bị cáo H, bị cáo L và anh V cãi nhau. Anh V lấy cây chổi đánh bị cáo H thì bị cáo H giật cây chổi đánh lại nhưng không trúng. Anh V chạy vào nhà lấy 01 thanh kim loại dài 88,5 cm đuổi đánh nhưng bị cáo H bỏ chạy nên không đánh được. Anh V quay lại cầm thanh kim loại đập nhiều cái vào xe mô tô biển số 70L1-655.85 của bị cáo H đang dựng trước nhà của ông H gây hư hỏng. Lúc này, bị cáo L đi lại lấy xe mô tô của bị cáo L để đi về thì bị anh V cầm thanh kim loại đẩy trúng ngực bị cáo L, nhưng không gây thương tích. Sau đó, bị cáo H đến Công an xã H, huyện G trình báo sự việc và lấy xe về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 12-8-2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 70L1-655.85 chở bị cáo L đến Salon mô tô H tại thành phố T để sửa xe. Sau đó, bị cáo H và bị cáo L tức giận việc bị anh V đập xe và đuổi đánh nên bị cáo H chở bị cáo L đến phòng trọ của bị cáo T tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, gặp các bị cáo T, V và T. Bị cáo H kể lại sự việc bị anh V đập xe và đuổi đánh, rồi nhờ các bị cáo T, V và T cùng với bị cáo H và bị cáo L đi đánh anh V thì tất cả đồng ý. Bị cáo T gọi điện thoại rủ bị cáo P và Võ Quốc T.

Khoảng 20 phút sau cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 70D1-061.88 và T điều khiển xe mô tô chưa rõ biển số chở C không rõ lý lịch là bạn của T mang theo 01 dao tự chế, 01 roi điện tự chế đến. Lúc này, bị cáo T lấy 03 dao tự chế trong phòng trọ và 01 dao tự chế, 01 roi điện của Tr mang đến bỏ trong bao nylon đưa cho bị cáo V cầm. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số

70L1-655.85 chở bị cáo L đi trước dẫn đường, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70E1-294.26 chở bị cáo V cầm bao nylon chứa hung khí, bị cáo P mang theo 02 bình xịt hơi cay chạy xe mô tô biển số 70D1-061.88 chở bị cáo T, còn T chạy xe mô tô chở C cùng đến nhà của anh V.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến gần nhà của anh V, tất cả dừng xe lại lấy hung khí từ bị cáo V. Các bị cáo T, V, T và P mỗi người lấy 01 dao tự chế, bị cáo T cầm một bình xịt hơi cay, C cầm một bình xịt hơi cay và roi điện, bị cáo H nhặt 01 đoạn gỗ dưới đất, còn bị cáo L ở lại giữ xe. Lúc này, anh V uống bia và hát karaoke cùng vợ là chị Đặng Thị Ngọc G, cậu ruột là ông Phạm Văn K và mẹ là bà Nguyễn Thị C trong nhà. Bị cáo H cầm đoạn gỗ xông vào đánh anh V thì anh V dùng ghế đánh lại. Thấy vậy, các bị cáo T, V, T và P cầm dao tự chế xông vào. Bị cáo P và T chém trúng hai tay anh V thì anh V bỏ chạy ra cửa sau nhà. Bị cáo V cầm dao đuổi theo chém nhiều cái trúng lưng của anh V gây thương tích.

Trong lúc đánh nhau, ông K cầm ghế đánh bị cáo H bỏ chạy ra ngoài thì bị cáo P cầm dao chém nhiều cái trúng tay trái của ông K, bị cáo T cầm dao chém nhiều cái trúng vào tay phải của ông K làm đứt lìa bàn tay phải. Bà C chạy đến can ngăn thì bị cáo P dùng dao chém 01 cái làm đứt lìa bàn tay trái của bà C. T cầm dao chém 01 cái trúng tay trái của chị G gây thương tích. Sau đó, bị cáo T la lên “Rút anh em” thì bị cáo T và C cầm bình xịt hơi cay xịt về hướng ông K, bà C và chị G, rồi cả nhóm quay về phòng trọ của bị cáo T tắm rửa, sau đó bỏ trốn. Anh V, chị G, ông K và bà C được gia đình đưa đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Quá trình điều tra, tất cả thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo gây thương tích chị G khi chị G đang mang thai dẫn đến hư thai.

Tại các Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 163, 182, 183, 184 ngày 20-9-2019 của T tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Đặng Thị Ngọc G do thương tích gây nên hiện tại là 08%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị C do thương tích gây nên hiện tại là 41%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn K do thương tích gây nên hiện tại là 62%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Minh V do thương tích gây nên hiện tại là 47%; Thương tích phù hợp do vật sắc gây ra.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại, anh V yêu cầu bồi thường số tiền 772.000.000 đồng; Ông K yêu cầu bồi thường số tiền 317.400.000 đồng; Bà C yêu cầu bồi thường số tiền 311.000.000 đồng; Chị G yêu cầu bồi thường số tiền 50.668.000 đồng; Các bị cáo đồng ý bồi thường.

Đối với Võ Quốc T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án và truy nã bị can, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với C là bạn của T cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng do T bỏ trốn, chưa xác định được lý lịch của C nên khi nào bắt được T sẽ làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Minh V có hành vi đập xe mô tô của bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử vào ngày 28-4-2020.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSGD ngày 30-03-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Võ Chí H, Nguyễn Dương T, Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang V, Huỳnh Văn T và Đặng Thành L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Võ Chí H 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm i, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Dương T 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thành P 08 năm đến 09 năm tù; Nguyễn Quang V 08 năm đến 09 năm tù; Huỳnh Văn T 07 năm đến 08 năm tù; Đặng Thành L 07 năm đến 08 năm tù.

Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự ghi nhận các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho bị hại K và C trình bày: Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét theo quy định tại khoản 4 Điều 134 là đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo là tương xứng với tích C mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét chấp nhận và ghi nhận các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về cùng với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Do tức giận việc anh V đập xe mô tô và đuổi đánh ngày 11-8-2019, nên ngày 12-8-2019 bị cáo H rủ các bị cáo T, P, V, T và L sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém anh V gây thương tích 47%, bà C gây thương tích 41%, ông K gây thương tích 62% và chị G gây thương tích 08% và hư thai. Do đó hành vi của các bị cáo H, T, P, V, T và L có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính C rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã dùng hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa P, gây ảnh hưởng xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần xử phạt nghiêm các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính C mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo T, P và V là người trực tiếp gây thương tích cho các bị hại còn bị cáo H tuy không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng bị H là người rủ rê xúi giục các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên trong vụ án này các bị cáo H, P, T và V phải bị xử phạt mức án ngang bằng nhau. Đối với bị cáo T và bị cáo L thực hiện hành vi với vai trò giúp sức một cách tích cực nên hai bị cáo phải chịu mức án thấp hơn so với các bị cáo H, T, P và V.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo H tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; Bị cáo H có cha là chiến sỹ công an đã về hưu và bị cáo đã đầu thú; Đối với bị cáo L có thành tích trong việc hiến máu nhân đạo nhiều lần và được Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thành tặng giấy khen, đồng thời tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính C, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thành P, vào ngày 29-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép C ma túy, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nay xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích nên việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo P do Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền tổng hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 587, 590 Bộ luật dân sự;

Về vật chứng:

Đối với 01 đồng hồ kim loại màu bạc, mặt kính của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo T là có căn cứ.

Đối với 03 mảnh thủy tinh vỡ; 01 bịch ny long chứa 10 khẩu trang y tế màu xanh; 01 quạt ga màu vàng có chữ HALU; 01 bộ dụng cụ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 bình gas mini có chữ PEACEWORLD; 01 bình gas mini có chữ NAMILUX, có gắn đầu khò lửa; 04 bình gas mini hiệu PLUESKY, trong đó có 03 bình sử dụng hết, 01 bình chưa sử dụng; 01 bình xịt hơi cay loại 110ml hiệu NATO; 01 hình dạng súng có 06 nòng, có chữ D60; 01 quạt ga màu tím có chữ Hoa Việt; 01 cái quạt ga màu xanh; 01 cây dao tự chế dài 75cm, lưỡi kim loại dài 51cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, cán bằng cây màu đen; 01 vỏ đựng dao tự chế bằng kim loại dài 39cm, bên trong có 01 con dao tự chế dài 57cm, phần lưỡi kim loại dài 38cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, phần cán bằng kim loại được bọc nhựa hình cong; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 nón kết màu xanh đen; 01 cây roi điện màu đen có chữ POLICE; 02 quần sọc lửng màu xám và màu đen; 01 áo khoác màu đen dài tay, trên cổ áo có chữ Polo; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh xám, trên cổ áo có chữ GERENEUOIP; 01 quần đùi thun màu đen, trên quần có chữ SPORTS; 01 nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có chữ Nonson; 01 áo thun ngắn tay màu đen chấm bi màu xám; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 áo sơ mi màu đen dài tay, trên cổ áo có chữ OZFASHION; 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu đen trắng xanh; 01 quần Jean dài màu xanh là những vật chứng không giá trị nên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô Wave màu đen bạc hiệu Loncin biển số 70H9-0196, số khung RNLWCH1UMB 1131887, số máy RNRHA152FMH131887, dung tích xi lanh 108cm³; 01 xe mô tô hiệu Vison màu đỏ, biển số 70L1-65585, số máy JF86E0023341, số khung RLHJF5821JY009427, dung tích xi lanh 108cm³, đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040813, biển số xe 70 L1-65585, tên chủ xe Võ Chí H (bản chính); 01 điện thoại di động loại FPTP2500 màu đen, số IMEI 1: 980028006493881, số IMEI 2: 980028006539337 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 351902101178210, số IMEI 2: 351903101178218 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352957078848574101, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen, số IMEI không xác định là những P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và còn giá trị nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Vison màu trắng, biển số 70E1-29426, số khung RLHJF 580254489904, số máy JF58E0375545, dung tích xi lanh 108,2cm³, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 009564, biển số xe 70 E1-29426, tên chủ xe Huỳnh Thị Nhan (bản chính), khi bị cáo T sử dụng xe thực hiện tội phạm bà Nhan không biết nên tuyên trả cho bà Nhan là có căn cứ.

Đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo T là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho cho các bị hại như: Anh V số tiền 772.000.000 đồng, ông K số tiền 317.400.000 đồng, bà C số tiền 311.000.000 đồng và chị G số tiền 50.668.000 đồng.

Cụ thể: Mỗi bị cáo H, T, P, V, T, L có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại: Anh V số tiền là 128.666.000 đồng, ông K số tiền 52.900.000 đồng, bà C số tiền là 51.833.000 đồng và chị G số tiền là 8.444.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 12.092.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Chí H, Nguyễn Dương T, Nguyễn Thành P, Nguyễn Quang V, Huỳnh Văn T, Đặng Thành L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Chí H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-8-2019.

Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm i, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Dương T 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2019.

Căn cứ điểm d, đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thành P 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-9-2019.

Nguyễn Quang V 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-9-2014.

Huỳnh Văn T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2019.

Đặng Thành L 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2019.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 587, 590 Bộ luật Dân sự;

Vật chứng:

Tuyên trả cho bị cáo T 01 đồng hồ kim loại màu bạc, mặt kính và 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh thủy tinh vỡ; 01 bịch ny long chứa 10 khẩu trang y tế màu xanh; 01 quẹt ga màu vàng có chữ HALU; 01 bộ dụng cụ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 bình gas mini có chữ PEACEWORLD; 01 bình gas mini có chữ NAMILUX, có gắn đầu khò lửa; 04 bình gas mini hiệu PLUESKY, trong đó có 03 bình sử dụng hết, 01 bình chưa sử dụng; 01 bình xịt hơi cay loại 110ml hiệu NATO; 01 hình dạng súng có 06 nòng, có chữ D60; 01 quẹt ga màu tím có chữ Hoa Việt; 01 cái quẹt ga màu xanh; 01 cây dao tự chế dài 75cm, lưỡi kim loại dài 51cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, cán bằng cây màu đen; 01 võ đưng dao tự chế bằng kim loại dài 39cm, bên trong có 01 con dao tự chế dài 57cm, phần lưỡi kim loại dài 38cm, một cạnh sắc, đầu nhọn, phần cán bằng kim loại được bọc nhựa hình cong; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 nón kết màu xanh đen; 01 cây roi điện màu đen có chữ POLICE; 02 quần sọc lưng màu xám và màu đen; 01 áo khoát màu đen dài tay, trên cổ áo có chữ Polo; 01 áo sơ mi ngắn tay màu

xanh xám, trên cổ áo có chữ GERENEUOIP; 01 quần đùi thun màu đen, trên quần có chữ SPORTS; 01 nón bảo hiểm màu nâu, trên nón có chữ Nonson; 01 áo thun ngắn tay màu đen chấm bi màu xám; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 áo sơ mi màu đen dài tay, trên cổ áo có chữ OZFASHION; 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu đen trắng xanh; 01 quần Jean dài màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Wave màu đen bạc hiệu Loncin biển số 70H9-0196, số khung RNLWCH1UMB 1131887, số máy RNRHA152FMH131887, dung tích xi lanh 108cm³; 01 xe mô tô hiệu Vison màu đỏ, biển số 70L1-65585, số máy JF86E0023341, số khung RLHJF5821JY009427, dung tích xi lanh 108cm³, đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040813, biển số xe 70 L1-65585, tên chủ xe Võ Chí H (bản chính); 01 điện thoại di động loại FPTP2500 màu đen, số IMEI 1: 980028006493881, số IMEI 2: 980028006539337 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 351902101178210, số IMEI 2: 351903101178218 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352957078848574101, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen, số IMEI không xác định.

Tuyên trả cho bà Nhan 01 xe mô tô hiệu Vison màu trắng, biển số 70E1-29426, số khung RLHJF 580254489904, số máy JF58E0375545, dung tích xi lanh 108,2cm³, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 009564, biển số xe 70 E1-29426, tên chủ xe Huỳnh Thị Nhan (bản chính).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho cho các bị hại như: Anh V số tiền 772.000.000 đồng, ông K số tiền 317.400.000 đồng, bà C số tiền 311.000.000 đồng, chị G số tiền 50.668.000 đồng.

Cụ thể: Mỗi bị cáo H, T, P, V, T và L có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại: Anh V số tiền là 128.666.000 đồng, ông K số tiền 52.900.000 đồng, bà C số tiền là 51.833.000 đồng và chị G số tiền là 8.444.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không trả số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho các bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 12.092.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài